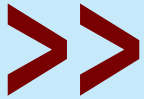




PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

✍ Ths. Nguyễn Thị Hòa



Phát triển bền vững đã không còn là câu chuyện của những nước phát triển mà đã trở thành kim chỉ nam và là con đường duy nhất cho sự thịnh vượng của thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam nói riêng. Nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang trở thành một xu thế bắt buộc. Vừa qua, Hội nghị toàn quốc về Phát triển bền vững năm 2018 đã diễn ra bàn về các giải pháp thúc đẩy hợp tác công - tư nhằm đẩy nhanh tiến trình thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh và phát triển bền vững của quốc gia. Đồng thời, tập hợp những kiến nghị, chính sách là tiền đề xây dựng kế hoạch hành động của Chính phủ và khu vực kinh tế tư nhân nhằm nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.



Hội nghị toàn quốc về Phát triển bền vững 2018

HƯỚNG TỚI THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Từ năm 2015, Việt Nam cùng với 192 quốc gia thành viên Liên Hiệp Quốc đã chính thức thông qua 17

mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) trọng tâm của Chương trình Nghị sự 2030. Để hiện thực hóa 17 SDG này, tháng 5/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện

Chương trình Nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững.

Chia sẻ về phát triển bền vững, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, từ tăng trưởng kinh tế cho đến phát triển kinh tế, rồi

phát triển bền vững không đơn thuần chỉ là sự thay đổi tên gọi, mà ẩn sau đó là cả những nội hàm rất sâu sắc xuất phát từ quá trình thay đổi nhận thức. Nói khác đi, để đi đến được khái niệm phát triển bền vững là một quá trình dài thay đổi tư duy và hiểu biết của chúng ta về những gì được xem là mục đích và ý nghĩa thực sự của sự phát triển.

Trong tăng trưởng kinh tế, như cách hiểu truyền thống, chỉ sự gia tăng thu nhập quốc dân trên đầu người. Tuy nhiên, thước đo về tăng trưởng kinh tế từ lâu đã bị phê phán là có nhiều hạn chế. Chẳng hạn, có những nước mức thu nhập bình quân đầu người như nhau, nhưng chất lượng sống của người dân những nước này rất khác nhau. Nhiều nước đạt được mức tăng trưởng kinh tế bình quân đầu người khá cao, nhưng không phải nhóm người nào trong xã hội cũng được hưởng lợi thành quả từ tăng trưởng. Tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng gia tăng giữa các nhóm người và giữa các vùng miền, là mầm mống của sự bất mãn và căng thẳng xã hội. Tình trạng nhiều trẻ em không được học hành và suy dinh dưỡng, tình trạng phân biệt giới tính, phân biệt chủng tộc... tương phản hoàn toàn với chỉ báo tăng trưởng kinh tế.

Để khắc phục nhược điểm của thước đo tăng trưởng kinh tế, nay chúng ta bổ sung thêm khái niệm



Phát triển bền vững phản ánh khát vọng chung của toàn nhân loại là được sống trong hoà bình, phát triển xanh, môi trường sống trong sạch, bền vững

phát triển kinh tế, tiếp theo là phát triển bền vững. Trong ấn bản thường niên về Báo cáo Phát triển con người, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) nhấn mạnh “mục tiêu duy nhất là đưa con người vào trọng tâm của quá trình phát triển” và Chỉ số Phát triển con người HDI ra đời từ đó. Tuy nhiên, tư duy phát triển không phải là thứ chân lý đã hoàn tất, mà là một quá trình tiếp tục hoàn thiện.

Để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững, Chủ tịch Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam Vũ Tiến Lộc cho rằng: “Nỗ lực cần đến từ tất cả các bên trong xã hội, trong đó khu vực doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững thông qua hoạt động kinh doanh của mình”. Cụ thể, thông qua những giải pháp kinh doanh sáng tạo, có tác động mạnh mẽ, mang tính quy mô, có thể đo lường hiệu quả, có thể nhân rộng và vượt qua khỏi hình thức kinh doanh thông thường.

Năm 2015, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thay thế 8 Mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ bằng 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG) với 168 chỉ tiêu cụ thể. Từ đó, các quan điểm về phát triển bền vững bắt đầu được mở rộng ra và mang tính bao trùm lớn hơn, phản ánh khát vọng chung của toàn nhân loại là được sống trong hoà bình, phát triển xanh, môi



Sau 30 năm, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng



trường sống trong sạch, bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, không còn chiến tranh và đói nghèo. Đó cũng chính là khát vọng của Đảng, nhà nước và nhân dân Việt Nam.

Xuyên suốt hơn 30 năm qua, chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam luôn được xây dựng dựa trên 3 trụ cột gồm bền vững kinh tế, bền vững xã hội và bền vững môi trường. Về kinh tế, sau 30 năm, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Từ năm 2010, Việt Nam đã trở thành nước thu nhập trung bình và phấn đấu sớm trở thành nước thu nhập trung bình cao trong 2 thập niên tới.

CHUNG TAY THỰC HIỆN TỐT TẤT CẢ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thời gian qua, kinh tế vĩ mô, diễn biến thị trường chứng khoán, tỷ giá cho thấy, kinh tế vĩ mô Việt Nam hiện nay tốt, không chỉ tăng trưởng cao mà lạm phát được kiểm soát. Khả năng dự trữ, chống chịu của nền kinh tế tốt hơn rất nhiều so với trước đây, nhất là dự trữ ngoại tệ, lương thực, năng lượng...

Về xã hội, nhờ tăng trưởng kinh tế cao và chính sách phân phối hiệu quả, công cuộc xóa đói giảm nghèo của Việt Nam đã giành được nhiều thành quả ý nghĩa. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều hiện đã giảm còn 7% vào cuối năm 2017. Tuổi thọ trung bình tăng lên đạt khoảng 73,5 tuổi - thuộc nhóm cao nhất của thế giới. Việt Nam được đánh giá là quốc gia có Chỉ số Hạnh phúc (HPI) đứng thứ 5 thế giới, thứ 2 ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương.

Ngoài phát triển kinh tế và phát triển xã hội, từ lâu, Chính phủ Việt Nam đặc biệt quan tâm đến vấn đề



Thời gian qua, Việt Nam cũng đã xử lý nghiêm khắc các sự cố gây ô nhiễm môi trường

bảo vệ môi trường. Thời gian qua, Việt Nam cũng đã xử lý nghiêm khắc các sự cố gây ô nhiễm môi trường; thực hiện tái cơ cấu kinh tế và chuyển đổi các ngành kinh tế thâm dụng tài nguyên, tiềm ẩn các nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường lớn sang các ngành kinh tế thân thiện với môi trường, thâm dụng công nghệ.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: Đến nay, Việt Nam vẫn luôn nhất quán với chủ trương phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, hướng tới yêu cầu cao trong phát triển bền vững. *"Việt Nam tự tin sẽ đạt được và thậm chí hoàn thành trước nhiều SDG của Liên Hợp Quốc trước năm 2030"*. Cơ bản nhất trí với các báo cáo và kiến nghị, đề xuất về phát triển bền vững, Thủ tướng nhấn mạnh: Phát triển bền vững là mục tiêu bao trùm không chỉ là nhiệm vụ của một Bộ, ngành, một lĩnh vực, không chỉ là vấn đề kinh tế, chất lượng tăng trưởng, mà bao gồm cả vấn đề xã hội, môi trường, văn hóa, con người, cần thống nhất cả trong nhận thức và hành động của tất cả các cấp, các ngành và toàn xã hội. *"Phát triển bền vững là trách nhiệm*

chung của hệ thống chính trị, toàn xã hội và mỗi cá nhân. Tôi đề nghị chúng ta cùng chung tay thực hiện tốt tất cả các mục tiêu này".

Thủ tướng bày tỏ tin tưởng, với những nỗ lực của Chính phủ, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp, sự đồng thuận của xã hội và sự ủng hộ, hợp tác của cộng đồng quốc tế, Việt Nam sẽ hoàn thành Các mục tiêu phát triển bền vững cùng Chương trình Nghị sự 2030 với những kết quả tốt nhất, đặc biệt trong bối cảnh tối ưu hoá mọi thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4.

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Ousmane Dione cho rằng: Để thực hiện phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh, Việt Nam cần vận dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực vốn có như thể chế, con người, nguồn lực tự nhiên, song song với việc nắm bắt các xu hướng lớn. Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh yêu cầu cải cách thể chế kinh tế, giải phóng sức



Chính phủ cam kết bảo đảm cơ hội học tập cho mọi người dân, cam kết không ai bị bỏ lại phía sau

sản xuất, tạo thuận lợi nhất cho mọi người dân phát huy hết khả năng của mình, chung tay xây dựng xã hội thịnh vượng, bền vững. Điểm mấu chốt của nhiệm vụ này là nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đây là một trọng tâm trong chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

Các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp để xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn, minh bạch, giảm cả chi phí tài chính và thời gian, hướng tới mức trung bình của ASEAN-4, làm nền tảng hướng tới chuẩn mực của OECD.

Chính phủ Việt Nam luôn xác định: Đổi mới sáng tạo là yếu tố then chốt của phát triển bền vững. Chính phủ sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, hoàn thiện thể chế chính sách để khuyến khích các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng khoa học, chuyển

giao công nghệ, phát triển thị trường và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu. Cam kết bảo vệ hữu hiệu quyền tài sản và ý tưởng sáng tạo. Hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm vun đắp, khuyến khích và hiện thực hóa các ý tưởng khởi nghiệp, sáng tạo, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, học sinh sinh viên, thanh niên nông thôn.

Trong văn bản thường niên về báo cáo phát triển con người, Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc UNDP nhấn mạnh: Mục tiêu duy nhất là đưa con người vào trọng tâm của quá trình phát triển và chỉ số phát triển con người ra đời từ đó. Tuy nhiên, tư duy phát triển không phải là chân lý đã hoàn tất mà là một quá trình tiếp tục hoàn thiện. Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc bày tỏ: "Tôi vẫn tự hỏi: Chúng ta đã thực sự chủ động sẵn sàng cho 4.0 chưa? Chúng ta chuẩn bị các kỹ năng cần thiết nào cho 4.0? Giải pháp nào? Nhiều chuyên gia khuyến cáo về những thách thức

của cách mạng công nghiệp 4.0, nguy cơ phá vỡ thị trường lao động, gia tăng bất bình đẳng, xâm phạm quyền riêng tư, nguy cơ chiến tranh mạng, thu hẹp quy mô nền kinh tế...". Theo Thủ tướng, giáo dục là chìa khóa để mọi người, nhất là thế hệ trẻ mở cánh cửa tri thức, tạo ra các cơ hội làm chủ tương lai tươi sáng của đất nước. Chính phủ cam kết bảo đảm cơ hội học tập cho mọi người dân, cam kết không ai bị bỏ lại phía sau.

Phát triển bền vững là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Con đường phía trước của Việt Nam đòi hỏi thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh, chất lượng nguồn lực con người và tăng cường khả năng tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Hãy cùng nhau nỗ lực hợp tác xây dựng thể chế vững mạnh, một nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển, môi trường sống trong lành, xã hội phát triển hài hòa và thịnh vượng!



NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH QUỐC GIA hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững



Năm 2017, dân số Việt Nam hơn 93 triệu người, xếp thứ 14 trên thế giới. Quy mô nền kinh tế khoảng 220 tỷ USD, xếp thứ 34 trên thế giới, với thu nhập trên đầu người trên 2300 USD, xếp thứ 134 trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2017 đạt 6,81%; cao nhất trong 10 năm gần đây.

Năm 2016, Chỉ số HDI xếp thứ 115/188 quốc gia và GINI đạt 0,43. Các xếp hạng về Năng lực cạnh tranh, Năng lực đổi mới sáng tạo và Chính phủ điện tử đều có cải thiện đáng kể về điểm số.

Tốc độ tăng trưởng cao, Quy mô dân số lớn nhưng chỉ số Năng lực cạnh tranh, Đổi mới Sáng tạo còn thấp, đòi hỏi chúng ta cần phải tích cực thực hiện Báo cáo Việt Nam 2035, Chương trình nghị sự 2030 và Nghị quyết 19. Đây là 3 nội dung vừa thực hiện hàng năm, lại vừa có tính dài hạn, và phải có sự tham gia và trách nhiệm của tất cả các bên liên quan.



✍ TS. Nguyễn Thế Phương*

BÁO CÁO VIỆT NAM 2035

Đây là Báo cáo thứ 2 trên thế giới có sự phối hợp giữa một Chính phủ và Nhóm Ngân hàng Thế giới. Báo cáo đưa ra khát vọng của Việt Nam đến năm 2035 đó là: Thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ với mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao, đạt 10 nghìn USD/người/năm.

Khát vọng đó được thực hiện thông qua chương trình cải cách thể chế và các chính sách hỗ trợ dựa trên 3 trụ cột chính: Thịnh vượng về kinh tế đi đôi với bền vững về môi trường; Công bằng và hòa nhập xã hội; Nâng cao năng lực và trách nhiệm giải trình của nhà nước.

Báo cáo Việt Nam 2035 đã phân tích sâu 06 chuyển đổi lớn của nền kinh tế bao gồm: (1) Hiện đại hóa nền kinh tế và phát triển khu vực tư nhân; (2) Xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia; (3) Nâng cao hiệu quả kinh tế trong đô thị hóa và phát triển lãnh thổ; (4) Phát triển bền vững về môi trường và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; (5) Đảm bảo công bằng

VIỆT NAM 2035

HƯỚNG TỚI THỊNH VƯỢNG, SÁNG TẠO,
CÔNG BẰNG VÀ DÂN CHỦ



NHÀ NƯỚC CÓ NĂNG LỰC VÀ
TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH



QUỐC GIA THỊNH VƯỢNG,
SÁNG TẠO, THUỘC NHÓM THU
NHẬP TRUNG BÌNH CAO



MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG, BẢO VỆ
CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ, ĐẤT VÀ NƯỚC



XÃ HỘI CÔNG BẰNG
VÀ HÒA NHẬP

KHÁT VỌNG CHO NĂM 2035

Việt Nam 2035 hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ

*Thứ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư

và thúc đẩy hòa nhập xã hội; (6) Thể chế hiện đại và nhà nước hiệu quả.

Báo cáo cũng đưa ra 183 khuyến nghị về các lĩnh vực thể chế, kinh tế, xã hội và môi trường.

Kết quả rà soát việc thực hiện Báo cáo Việt Nam 2035

Có 31 khuyến nghị được đưa vào các văn bản chính sách của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. 142 khuyến nghị đã có trong các văn bản chính sách được ban hành những năm gần đây. Có 10 khuyến nghị chưa được đưa vào văn bản chính sách chủ yếu nằm ở Chuyển đổi "Xây dựng thể chế hiện đại và nhà nước hiệu quả", các khuyến nghị này chủ yếu ở mức "ý tưởng" nên cần nghiên cứu thêm để có thể chuyển thành các hành động chính sách thích hợp.

Như vậy, có thể thấy hầu hết các khuyến nghị đã được tiếp thu, được lồng ghép vào các chính sách nhưng hiệu lực, hiệu quả của các chính sách cần tiếp tục được cải thiện. Hiện nay, Chính phủ đang tiếp tục nghiên cứu, lồng ghép vào các văn bản quy phạm pháp luật và cần có những ý kiến đóng góp của toàn xã hội, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc thực hiện.

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030 VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN Ở VIỆT NAM

Tháng 9/2015, các quốc gia trên thế giới đã thống nhất thông qua Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững thực hiện cho giai đoạn 2015-2030. Đây là một chương trình mang tính phổ quát, áp dụng cho tất cả các quốc gia trên thế giới. Thực hiện cam kết quốc tế, năm 2017, Việt Nam đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Kế hoạch hành động bao gồm 17 mục tiêu phát triển bền vững bao quát các vấn đề về kinh tế, xã hội, môi trường, thể chế, hòa bình, tiếp cận công lý cho mọi người và mối quan hệ đối tác cho sự phát triển bền vững. Việt Nam đã đề ra 115 mục tiêu cụ thể, phản ánh 150/169 mục tiêu của toàn cầu (một số mục tiêu không áp dụng vì không phù hợp với bối cảnh và trình độ phát triển của Việt Nam).

Trong giai đoạn 2017-2020, tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau:

Hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển bền vững; Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển.

Các Bộ, ngành cơ quan, địa phương có nhiệm vụ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030, trong năm 2018: Đã có 6 Bộ và 23 tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030.

Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về mục tiêu phát triển bền vững.

Xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam với sự hỗ trợ kỹ thuật của UN và GIZ.

Kết quả rà soát tính khả thi của 232 chỉ tiêu thống kê SDG toàn cầu được Tổng cục Thống kê, cho thấy: (i) Việc thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu này liên quan đến 21 Bộ, ngành; (ii) Có 156 chỉ tiêu khả thi cho Việt Nam trong đó có 33 chỉ tiêu đã được quy định trong danh mục hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật thống kê 2015.



Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững

Trong khuôn khổ Báo cáo rà soát quốc gia tự nguyện của Việt Nam tại Diễn đàn chính trị cấp cao về phát triển bền vững năm 2017, chúng tôi đã tiến hành rà soát, đánh giá kết quả đạt được trong thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Sau đây, xin điểm qua một số kết quả chính như sau:

Về xóa nghèo: Xét theo chuẩn nghèo quốc tế về thu nhập, tỷ lệ nghèo chung cả nước đã giảm đáng kể từ 49,2% vào năm 1992, xuống còn 14,8% vào năm 2008 và còn 2,8% vào năm 2014. Tỷ lệ nghèo tiếp cận đa chiều của Việt Nam cũng giảm từ 9,2% từ năm 2016 xuống còn dưới 7% năm 2017.

Về xóa đói: Năm 2017, số hộ thiếu đói trong cả nước giảm đi 31,7% so với năm trước. Năng suất lao động xã hội trong ngành nông, nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản



Trong thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng của Việt Nam đã được tập trung đầu tư xây dựng với mức ưu tiên cao, thường chiếm khoảng 20% tổng chi đầu tư hàng năm của khu vực kinh tế

tăng gần 4,5 lần từ 7,5 triệu đồng/người năm 2005 lên 32,9 triệu đồng/người năm 2016.

Về tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm bền vững:

So với Mục tiêu về tăng trưởng GDP hàng năm bình quân từ 5-6% , Việt Nam đã hoàn thành vượt mức mục tiêu này trong cả 3 năm 2015-2017. Năm 2017, cả nước có khoảng 1.641.000 lao động được tạo việc làm, tăng 1,5% so với năm 2016.

Về công nghiệp, sáng tạo và hạ tầng: Trong thời gian qua, hệ thống kết cấu hạ tầng của Việt Nam đã được tập trung đầu tư xây dựng với mức ưu tiên cao, thường chiếm khoảng 20% tổng chi đầu tư hàng năm của khu vực kinh tế nhà nước. Tỷ trọng công nghiệp chế biến chế tạo trong GDP năm 2015 là 13,7% tăng lên 15,3% năm 2017. Xếp hạng về chỉ số đổi mới sáng tạo và Chính phủ điện tử cũng đạt được cải thiện đáng kể.

Về thành phố và cộng đồng bền vững: Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn quốc tăng từ 16,7 m² năm 2009 lên 23,4 m² năm 2017. Hệ thống giao thông được cải thiện đáng kể trong thời gian gần đây. Kết cấu

hạ tầng nông thôn được cải thiện đáng kể với trên 99% tổng số xã trên cả nước có đường ô tô đến trung tâm xã, có mạng lưới điện quốc gia đã bao phủ, có trường tiểu học và trường mẫu giáo, có trạm y tế xã; hệ thống thủy nông được xây dựng mới và hoàn thiện.

Về sản xuất và tiêu dùng bền vững: Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cũng đã triển khai thu hút sự tham gia hơn 9000 doanh nghiệp. Chỉ số phát triển bền vững trên thị trường chứng khoán Việt Nam (VNSI) đã được Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu vào tháng 7 năm 2017 nhằm đo lường hiệu quả phát triển bền vững của 20 công ty niêm yết.

NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA CHO VIỆT NAM TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ 2030

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu và các hiện tượng thiên tai bất thường.

Nhu cầu tài chính cho thực hiện các Sở giao dịch là rất lớn trong khi ngân sách quốc gia còn hạn chế.

Sức ép chung đối với các nước đang phát triển: Tập

trung nguồn lực để phát triển kinh tế mà chưa có sự chú trọng đúng mực đối với các vấn đề về môi trường và xã hội. Hậu quả là tài nguyên thiên nhiên và môi trường bị suy thoái, gia tăng sự bất bình đẳng về thu nhập và những thách thức khác trong xã hội đòi hỏi cần nhiều nguồn lực và thời gian để giải quyết.

Hòa bình, ổn định là xu thế chung nhưng trên thế giới vẫn còn nảy sinh nhiều xung đột.

Bảo hộ thương mại đặt ra những thách thức lớn đối với việc ổn định thương mại toàn cầu nói chung và xuất nhập khẩu của Việt Nam nói riêng.

Liên quan đến Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, có thể nói đây chính là trọng tâm ưu tiên của Chính phủ trong những năm qua. Chính phủ đã triển khai nhiều hành động, trong đó đáng chú ý là việc liên tục ban hành Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ (Nghị quyết 19) về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia từ năm 2014.

Nghị quyết 19 có những đặc trưng sau: Sử dụng các nguyên tắc đánh giá theo thông lệ quốc tế. Nghị quyết 19 được ban hành hàng năm từ 2014, trong đó có những nội dung được thực hiện hàng năm, nhưng có những nội dung phải theo giai đoạn. Hàng năm có điều chỉnh về phương pháp đánh giá và bổ sung những chỉ tiêu phù hợp. Quá trình điều chỉnh Nghị quyết 19 hàng năm có sự tranh luận sôi nổi, và “đôi khi” phải thực hiện “từ trên ép xuống”. Đây là Nghị quyết được sự ủng hộ nhiệt tình của doanh nghiệp.



Bằng Nghị quyết 19, lần đầu tiên chúng ta định vị và đặt mục tiêu về chất lượng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia trong xếp hạng toàn cầu; đồng thời, xây dựng và thực hiện hệ chính sách tương ứng theo thông lệ quốc tế.

Nghị quyết 19/2014, 19/2015 và 19/2016 sử dụng phương pháp và đánh giá xếp hạng về môi trường kinh doanh của WB. Trong đó, Nghị quyết 19/2016 bổ sung thêm trụ cột thể chế và một số chỉ tiêu về hiệu quả thị trường của Diễn đàn Kinh tế thế giới.

Nghị quyết 19/2017 sử dụng đồng thời 04 đánh giá xếp hạng toàn cầu. Đó là: (i) Mức độ thuận lợi kinh doanh của WB; (ii) Năng lực cạnh tranh quốc gia của Diễn đàn kinh tế thế giới; (iii) Năng lực đổi mới sáng tạo (của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới); và (iv) Chính phủ điện tử của Liên hiệp quốc.

Nghị quyết 19/2018 duy trì mục tiêu về cải thiện môi trường kinh doanh, nhấn mạnh cải cách điều kiện kinh doanh và quản lý chuyên ngành; bổ sung thêm mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành logistics (hiểu một cách đơn giản nhất là ngành dịch vụ vận chuyển hàng hóa tối ưu nhất từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng) và ngành du lịch.

Những nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh của chúng ta trong mấy năm qua đã đem lại kết quả đáng ghi nhận. Trong bốn năm triển khai Nghị quyết 19, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của nước ta năm 2017 được các tổ chức quốc tế ghi nhận cải thiện nhiều nhất. Ba bộ chỉ số đặt mục tiêu đều tăng điểm và tăng hạng. Cụ thể là: Năng lực cạnh tranh đạt thứ hạng 55/137, tăng 5 bậc so với năm 2016; Môi trường kinh doanh đạt thứ hạng 68/190, tăng 14 bậc so với 2016; Đổi mới sáng tạo cải thiện 12 bậc, đạt thứ hạng 47/127. Trong nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp, Việt Nam đã vươn lên xếp thứ nhất (từ vị trí số 3 năm 2016).

Tình hình thực hiện và kết quả thực hiện một số giải pháp cụ thể trong Nghị quyết 19

Về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, đã có những chuyển biến trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận như sau:

Thông tư liên tịch số 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và công nghệ cho phép sử dụng bản fax hoặc file hình ảnh Thông báo kết quả kiểm tra chuyên ngành để thông quan.

Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 36/2016/TT-BCT ngày 28/12/2016 (có hiệu lực 10/2/2017) về dán nhãn năng lượng, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa



vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy.

Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 /9/2017 về quản lý phân bón có nhiều quy định theo hướng thuận lợi hơn cho sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu mặt hàng phân bón.

Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 về quản lý an toàn thực phẩm đã giúp giảm gánh nặng về thời gian và chi phí đáng kể cho doanh nghiệp.



Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy

Mặc dù đã có một số kết quả về cải cách quản lý chuyên ngành, nhưng tốc độ thực hiện các giải pháp còn chậm và không đồng đều. Số lượng mặt hàng kiểm tra chuyên ngành tuy đã giảm, nhưng vẫn còn lớn, thậm chí mở rộng so với quy định của Luật. Quản lý chuyên ngành chông chéo, chưa thống nhất giữa các Bộ, ngành. Kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia chưa thực chất, chưa hiệu quả.

VỀ CẢI CÁCH QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Cho đến nay, mới chỉ có 738 điều kiện kinh doanh/ hơn 5700 điều kiện kinh doanh được thực sự bãi bỏ và đơn giản hóa. Từ nay đến thời hạn phải ban hành Nghị định sửa đổi các quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh (ngày 31/10/2018) là 4 tháng, nhưng tiến độ thực hiện nhiệm vụ này của các Bộ, ngành còn chậm, một số Bộ chưa tích cực. Do vậy, để đạt được mục tiêu cắt giảm 50% số điều kiện kinh doanh đòi hỏi các Bộ trưởng phải quan tâm và đẩy nhanh việc thực hiện.

Liên quan đến cải cách điều kiện kinh doanh lấy một ví dụ về Chỉ số Khởi sự kinh doanh, đây là một trong 10 chỉ số thành phần thuộc Báo cáo Doing Business.

Các thủ tục liên quan đến Khởi sự kinh doanh bao gồm: (i) Thành lập doanh nghiệp; (ii) Khắc dấu; (iii) Công bố mẫu dấu; (iv) Mở tài khoản ngân hàng; (v) Mua hóa đơn VAT hoặc in hóa đơn VAT; (vi) Công bố thông tin

ĐKDN; (vii) Đóng lệ phí môn bài; (viii) Đăng ký lao động tại địa phương; (ix) Đăng ký Bảo hiểm xã hội.

Các thủ tục này thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành khác nhau gồm Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Trong thời gian qua, chúng ta đã có nhiều nỗ lực để cải thiện Chỉ số này, cụ thể:

Thời gian cấp đăng ký doanh nghiệp: Thời gian trung bình thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo ghi nhận trên Hệ thống là 2,36 ngày.

Thủ tục khắc dấu: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp tự quyết định về nội dung, số lượng, việc quản lý và sử dụng con dấu doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể thực hiện khắc dấu trong khoảng 1 giờ.



Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn thực phẩm đã giúp giảm gánh nặng về thời gian và chi phí đáng kể cho doanh nghiệp

Thời gian thực hiện công bố mẫu dấu trên Cổng Thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hướng dẫn tất cả các doanh nghiệp thực hiện quy trình thông báo mẫu con dấu qua mạng điện tử. Thời gian thực hiện việc đăng tải chỉ trong khoảng 1 giờ.

Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: Từ ngày 11/01/2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có hướng dẫn Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố cho phép doanh nghiệp thực hiện đồng thời việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp không phải dành thời gian cho thủ tục này.

Trong lĩnh vực thuế: Mua hóa đơn thuế VAT tại cơ quan thuế hoặc tự in hóa đơn: Theo các quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thì cơ quan thuế thực hiện bán hóa đơn ngay trong ngày cho doanh nghiệp.



CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Như vậy, với sự vào cuộc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan, Chỉ số khởi sự kinh doanh đã có những cải thiện đáng kể và đã được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận và chúng ta cần phát huy hơn nữa thành quả này.

Một số tồn tại

Nhìn chung, các Bộ, cơ quan đã quan tâm hơn tới việc thực hiện Nghị quyết 19. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

Sự quan tâm và mức độ quyết liệt chưa đồng đều giữa các Bộ, ngành và địa phương. Vẫn có hiện tượng “Trên nóng dưới lạnh”, “Nóng lạnh không đều”.

Tốc độ cải thiện còn chậm. Nhiều chỉ tiêu chưa đạt được mục tiêu đề ra, chưa thu hẹp được khoảng cách về chất lượng môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh so với các quốc gia trong khu vực. Thái độ phục vụ của công chức, cán bộ; chưa có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh.

Những thách thức trong thời gian tới

Trong thời gian tới đây, việc thực hiện các nội dung về Báo cáo Việt Nam 2035, Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững và Nghị quyết 19 đặt ra những thách thức như sau:

Nhận thức về việc triển khai các nội dung này đã được nâng cao trong các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp nhưng sự quan tâm và mức độ quyết liệt chưa đồng đều giữa các Bộ, ngành và địa phương.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, với nền tảng cơ bản là công nghệ kỹ thuật số và các ngành kinh tế kỹ thuật số. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng này được dự báo vô cùng lớn, mang lại cả thách thức cũng như cơ hội cho các quốc gia.

Năng lực hay hiệu quả các hoạt động đổi mới sáng tạo của Việt Nam đã ghi nhận sự cải thiện trong thời gian qua, tuy nhiên, một số yếu tố cấu thành năng lực này cho thấy vẫn còn hạn chế.

Tác động của biến đổi khí hậu và các vấn đề ô nhiễm môi trường.

Nguồn lực trong nước hạn chế.

Thông điệp chính đặt ra

Việc thực hiện 3 nội dung lớn, bao gồm, Báo cáo Việt Nam 2035, Chương trình nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững và Nghị quyết 19 Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau.

Triển khai thực hiện thành công Chương trình nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững và Nghị quyết 19 Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh giúp đạt được các mục tiêu đề ra tại Báo cáo Việt Nam 2035.

Như vậy, về cơ bản, chúng ta đã xác định được Tầm nhìn, Mục tiêu phấn đấu và bước đi. Vấn đề quan trọng ở đây chính là tổ chức thực hiện.

Cần phải tập trung vào những nội dung chính như sau: Sự vào cuộc khẩn trương, quyết liệt và trách nhiệm của tất cả các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp; Có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh; Cần có cơ chế đánh giá thường xuyên để điều chỉnh kịp thời việc triển khai thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Báo cáo Việt Nam 2035 và Nghị quyết 19; Nhận thức đúng vai trò quan trọng của doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp thông qua việc cải thiện môi trường kinh doanh; Phấn đấu đạt chỉ tiêu số doanh nghiệp trên đầu người đạt mức trung bình của ASEAN; Tập trung vào lĩnh vực Đổi mới, Sáng tạo, Khởi nghiệp ứng dụng thành quả của Cách mạng Công nghiệp 4.0, đặc biệt là Công nghệ Thông tin; Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển và Chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường.



PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH THÔNG MINH VÀ HỢP TÁC CÔNG TƯ

NHU CẦU TẤT YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

✍ TS. Trần Hữu Hà*



Hiện nay, ở nước ta đô thị hóa mạnh mẽ tại các đô thị lớn đang tạo hiệu ứng thúc đẩy đô thị hóa nhanh lan toả diện rộng trên phạm vi các tỉnh, các vùng và cả nước. Nhiều đô thị mới, khu đô thị được hình thành phát triển; nhiều đô thị cũ được cải tạo, nâng cấp. Kinh tế đô thị đóng góp khoảng 70% GDP của cả nước, so sánh các chỉ số về thu ngân sách của các vùng tỉnh và các đô thị cho thấy tăng trưởng kinh tế ở khu vực đô thị đạt trung bình từ 12 – 15% cao gấp từ 1,5 – 2 lần so với mặt bằng chung trong cả nước, điều đó khẳng định vai trò và tầm quan trọng của phát triển đô thị trong quá trình CNH, HĐH đất nước.

XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH – XU THẾ TẤT YẾU

Các đô thị Việt Nam đang nỗ lực phát triển, nâng tầm cao với kiến trúc hiện đại. Mục tiêu phát triển đô thị hiện đại, có bản sắc và bền vững luôn là mối quan tâm, chỉ đạo xuyên suốt trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ nước ta. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0) – cuộc cách mạng số thông qua các công nghệ như Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, công cụ phân tích dữ liệu lớn đã và đang tác động mạnh mẽ đến quá trình đô thị

hóa. Các quốc gia, các thành phố đều đang nỗ lực để bắt kịp xu hướng này, nhằm tránh trở nên lạc hậu với thế giới đang biến đổi từng ngày.

Ở Việt Nam, phát triển “đô thị thông minh” đang trong giai đoạn ban đầu. Đô thị thông minh là mô hình phát triển hiện đại, mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị nhằm mang đến điều kiện sống chất lượng cao cho người dân đô thị. Do vậy, có thể hiểu đô thị thông minh là đô thị có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đô thị phát triển, mang lại chất lượng cuộc sống tốt đẹp cho người dân

đô thị. Khái niệm đô thị thông minh không chỉ gói gọn ở phạm vi ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ đô thị mà cần có sự bao quát, hiểu rộng hơn về các yếu tố cấu thành đô thị, nhằm xây dựng một môi trường đô thị phát triển toàn diện.

Phát triển đô thị thông minh phải đạt được mục tiêu biến đô thị hiện tại trở thành: Là đô thị sống tốt, đô thị thích ứng, đô thị năng động, đô thị cạnh tranh và đô thị kết nối. Theo kinh nghiệm EU: Tiêu chí đánh giá đối với thành phố thông minh bao gồm 6 phương diện: Kinh tế thông minh;

*Giám đốc Học viện Cán bộ QL xây dựng và đô thị, Bộ Xây dựng



Đô thị thông minh là mô hình phát triển hiện đại, mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị nhằm mang đến điều kiện sống chất lượng cao cho người dân đô thị

Môi trường thông minh; Quản lý thông minh; Giao thông thông minh; Cuộc sống thông minh và Con người thông minh. Đô thị xanh – thông minh cần có thêm các tiêu chí đô thị xanh, đó là không gian xanh, Công trình xanh, Giao thông xanh, Công nghiệp xanh, Chất lượng môi trường đô thị xanh, Cộng đồng dân cư sống thân thiện với môi trường.

Trên thế giới, đô thị thông minh đã đem lại hiệu quả hết sức rõ rệt trong việc hướng tới phát triển đô thị bền vững. Hệ thống quản lý giao thông thông minh (ITS) ở Stockholm, Thụy Điển đã giảm 20% lưu lượng, 50% thời gian đi lại, 10% phát thải vào giờ cao điểm. Sau khi lắp đặt hệ thống *Quản lý nước thông minh (SWM)* ở Mumbai, Ấn Độ đã giảm 50% tỷ lệ thất thoát nước. Các giải pháp tòa nhà thông minh ở Mỹ có thể tiết kiệm 30% lượng nước tiêu thụ, 40% năng lượng, 10 - 30% chi phí vận hành. Giải pháp thùng rác thông minh ở Sharjah (UAE) giảm 20% chi phí thu gom rác...

HỢP TÁC CÔNG TƯ TRONG VIỆC THÚC ĐẨY ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Để phát triển đô thị xanh - thông minh, cần kinh phí đầu tư rất lớn. Ngân sách nhà nước không thể chi trả cho tất cả các nguồn đầu tư. Một trong những giải pháp là vận dụng phương thức hợp tác công tư (PPP). Hiện nay, PPP là hình thức đầu tư hiệu quả và phổ biến tại nhiều nước trên thế giới. Hình thức này được đánh giá là cách giảm áp lực cho ngân sách quốc gia, giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn ODA, nâng cao hiệu quả đầu tư, cải thiện chất lượng dịch vụ, đồng

thời giảm tiêu cực trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.

Thời gian qua, kinh nghiệm quốc tế cho thấy việc ứng dụng hình thức đối tác công tư hoàn toàn có tính khả thi trong điều kiện kinh tế xã hội ở Việt Nam hiện nay. Nhà nước không thể phát triển đô thị dựa trên nguồn ngân sách, tài chính địa phương ngày càng hạn hẹp so với nhu cầu phát triển. Trong khi đó, các nhà đầu tư tư nhân có lợi thế về nguồn vốn, công nghệ tiên tiến cũng như khả năng quản lý dịch vụ một cách hiệu quả. Chính vì vậy, nếu áp dụng hình thức đối tác công tư sẽ phân định hợp lý các nhiệm vụ, nghĩa vụ mà mỗi đối tác tham gia trong dự án đô thị thông minh phải có trách nhiệm thực hiện trên cơ sở năng lực và nguồn lực của mình.

Chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng vào những thành công trong việc vận dụng phương thức PPP trong phát triển thành phố thông minh ở Việt Nam bởi xu hướng đô thị hóa

đang diễn ra với tốc độ nhanh, có phạm vi khá rộng lớn; Cách mạng 4.0 phát triển mạnh mẽ và từng bước được xem là một trong những giải pháp quan trọng cho phát triển kinh tế tại Việt Nam. Đô thị Việt Nam có nhiều tiềm năng phát triển: Dân số thành thị trẻ, độ phủ Internet cao, tỷ lệ người dân sử dụng internet tại Việt Nam đạt hơn 52%, vượt mức bình quân của thế giới. Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet băng rộng đạt khoảng 30%. Tỷ lệ các doanh nghiệp có kết nối internet băng rộng đạt khoảng 91%,...

HỌC VIỆN CÁN BỘ QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN CÁC ĐÔ THỊ BỀN VỮNG

Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị đã trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, đến nay Học viện đang ngày càng lớn mạnh, khẳng định thương hiệu và uy tín trong lĩnh vực đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong và ngoài Ngành cũng như hệ thống chính quyền đô thị địa phương các cấp. Chúng tôi tự hào về những đóng góp của mình trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nói chung, sự phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng nói riêng. Trung bình hàng năm, Học viện tổ chức được trên 250 lớp với khoảng 20 nghìn học viên ở cả 63 tỉnh, thành.



PPP là hình thức đầu tư hiệu quả và phổ biến tại nhiều nước trên thế giới



Lớp Bồi dưỡng Quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo Đề án 1961 tại Yên Bái, năm 2018

Học viện đã phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương; hợp tác với các cơ sở đào tạo uy tín trong nước nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực cho sự phát triển của Học viện. Đặc biệt, ngày 25/10/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1961/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010-2015 và đã được phép kéo dài đến năm 2020” giao cho Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị là đầu mối triển khai thực hiện Đề án. Học viện đã phối hợp với UBND các tỉnh, thành, các Sở Xây dựng, Sở Nội vụ trên cả nước tổ chức triển khai các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị hướng tới hoàn thành mục tiêu: Nâng cao nhận thức, năng lực quản lý, điều hành cho công chức lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp về công tác quản lý xây dựng và phát triển đô thị Việt Nam.

Nhiều năm qua, hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế của Học

viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị không ngừng được củng cố, khai thác và mở rộng; góp phần quan trọng khẳng định uy tín, thương hiệu và vị thế trong hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, công chức, viên chức, chuyên gia trình độ cao của ngành Xây dựng. Việc hợp tác với các tổ chức quốc tế được thúc đẩy và phối hợp chặt chẽ, Học viện đã thực hiện nhiều chương trình cùng các tổ chức như WordBank, ADB, UN-Habitat, JICA... Các cơ sở đào tạo của các nước như Anh, Mỹ, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc, Philippines... cũng đã dành sự tin tưởng và đánh giá cao năng lực của Học viện khi là đơn vị đứng ra tổ chức các Hội thảo, Hội nghị. Theo đó, Học viện đã tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học quốc tế, tổ chức cho các đoàn cán bộ của Việt Nam dự hội nghị đào tạo tại nước ngoài; liên tục làm việc với các đối tác để mở rộng quan hệ và đặc biệt đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng với sự tham gia, chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia quốc tế. Với mục tiêu đưa Học

viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị trở thành đơn vị đào tạo theo chuẩn quốc tế, lãnh đạo Học viện luôn khẳng định hợp tác trong và ngoài nước là động lực quan trọng tạo nên sự bứt phá trong phát triển các nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới, hội nhập.

Được sự bảo trợ của Bộ Xây dựng Việt Nam, Bộ Đất đai hạ tầng giao thông Hàn quốc và Đại sứ quán Hàn quốc, Hội thảo “Phát triển đô thị xanh – thông minh và hợp tác công tư” do Học viện phối hợp với Viện Công nghệ xây dựng Hàn quốc (KICT) được tổ chức tại Hà Nội ngày 19/6/2018 đem đến những cơ hội, phương hướng góp phần giải quyết một số thách thức trong vận dụng phương thức PPP đối với phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam. Đó là vấn đề huy động nguồn lực tài chính để phát triển các thành phố thông minh, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân và FDI; huy động sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng và phát triển thành phố thông minh,...

Thành phố thông minh là xu hướng tất yếu trong phát triển đô thị tại Việt Nam, nhưng còn gặp nhiều khó khăn. Bối cảnh Cách mạng 4.0 là nền tảng quan trọng cho mô hình xây dựng thành phố thông minh tại Việt Nam. Để có được thành quả, cần phải có một luồng tài chính đủ lớn để đầu tư hạ tầng mà ngân sách nhà nước chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu này. Để có được nguồn tài chính đủ đáp ứng phát triển đô thị thông minh, chỉ có thể huy động hai nguồn này theo phương thức hợp tác công tư.





Phát triển đô thị tăng trưởng xanh tại Việt Nam CẦN TRIỂN KHAI TÍCH CỰC VÀ ĐỒNG BỘ

✎ Nguyễn Hương

Trong thời gian qua, cụm từ phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Để đảm bảo cho phát triển bền vững, nhiều phương thức tăng trưởng nhanh và bền vững đã xuất hiện, trong đó có khái niệm tăng trưởng xanh. Trên thế giới, nhiều nước công nghiệp phát triển đã đi đầu trong việc phát triển nền kinh tế xanh, như Hoa Kỳ, Đức, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc... Với Việt Nam, sau hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, dù có nhiều thành tựu nhưng tăng trưởng kinh tế nước ta còn dựa chủ yếu vào các yếu tố theo chiều rộng là chính, thiếu bền vững, chủ yếu khai thác, xuất khẩu tài nguyên thô. Trong bối cảnh đó, vấn đề tăng trưởng xanh đang nổi lên như một phương thức tăng trưởng mới, bảo đảm được mục tiêu bảo vệ môi trường sống và phát triển bền vững.

PHÁT HUY HIỆU QUẢ SỰ THAM GIA CỦA CÁC CẤP, NGÀNH, CỘNG ĐỒNG VÀ TOÀN XÃ HỘI TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Năm 2018, với việc Thủ tướng Chính phủ ban hành “Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030”, Bộ Xây dựng đã ban hành

Thông tư 01/2018/TT- BXD quy định chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, Quyết định số 820/QĐ-BXD ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh của Việt Nam đến 2030”..., lĩnh vực phát triển đô thị tăng trưởng xanh đã có những văn bản pháp quy quan trọng nhằm phát triển bền vững đô thị Việt Nam.

Kế hoạch phát triển đô thị (PTĐT) tăng trưởng xanh của Việt Nam đến 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã cụ thể hóa 5 nhóm giải pháp có tính chiến lược về đô thị hóa bền vững được xác định tại Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bổ



sung Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 về các hoạt động ưu tiên đối với các đô thị trong giai đoạn hiện nay đến năm 2030.

Với danh mục gồm 3 chủ đề và 14 nhiệm vụ hành động ưu tiên, Kế hoạch cũng đã xác định các nhiệm vụ, hoạt động ưu tiên và lộ trình thực hiện, thúc đẩy PTĐT theo định hướng tăng trưởng xanh nhằm định hướng thu hút các nguồn lực, thí điểm lựa chọn đầu tư xây dựng đô thị tăng trưởng xanh tại một số đô thị cụ thể.

Kế hoạch tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu PTĐT tăng trưởng xanh, xác định các nội dung ưu tiên sử dụng ngân sách và các nhiệm vụ khuyến khích vận động thu hút hỗ trợ quốc tế hoặc khuyến khích đầu tư của xã hội. Kế hoạch đồng thời nâng cao vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu PTĐT tăng trưởng xanh; phát huy hiệu quả sự tham gia của các cấp chính quyền, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

Ngày 05/01/2018, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 01/2018/TT-BXD quy định chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

Thông tư gồm 11 Điều, quy định về các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh và hướng dẫn lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo các chỉ tiêu đối với các đô thị loại I trực thuộc tỉnh, loại II, loại III và loại IV và khuyến khích áp dụng đối với đô thị loại V. Thông tư đề cập 25 chỉ tiêu cho xây dựng đô thị tăng trưởng xanh, gồm 4 nhóm, bao gồm nhóm kinh tế, nhóm môi trường, nhóm xã hội và nhóm thể chế. Trong đó, có 5 chỉ tiêu thuộc nhóm kinh tế, 10 chỉ tiêu thuộc nhóm môi trường, 5 chỉ tiêu thuộc nhóm xã hội và 5 chỉ tiêu thuộc nhóm thể chế. Mỗi chỉ tiêu được quy định cụ thể về khái niệm, phương pháp tính, kỳ công bố, cơ quan chịu trách nhiệm.

Những chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh được áp dụng để xây dựng các báo cáo, bao gồm báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm cơ sở; báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh năm đánh giá; báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh cho giai đoạn (cùng kỳ với giai đoạn của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương). Báo cáo hàng năm chỉ áp dụng 18 chỉ tiêu có khả năng theo dõi thường xuyên, liên tục. Các báo cáo năm cơ sở và báo cáo theo giai đoạn đánh giá toàn bộ 25 chỉ tiêu.

TÍCH CỰC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TĂNG TRƯỞNG XANH

Vừa qua, Cục Phát triển Đô thị, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Bộ Xây dựng) phối hợp với Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI) tổ chức chuỗi ba Hội nghị triển khai Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 (Kế hoạch) và Thông tư 01/2018/TT-BXD quy định chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh. Ba Hội nghị được tổ chức tại ba miền trên cả nước nhằm tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách và định hướng về phát triển đô thị tăng trưởng xanh, góp phần định hướng cho các địa phương xác định các nhiệm vụ cần triển khai trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, đồng thời nâng cao năng lực cho các nhà quản lý về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã phối hợp với các đối tác triển khai các hoạt động nghiên cứu, điều tra khảo sát trong nước, đúc kết các bài học kinh nghiệm quốc tế để hệ thống hóa và lựa chọn các nhiệm vụ ưu tiên cần tập trung triển khai thực hiện. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu đó, Thủ tướng Chính phủ đã xem xét và quyết định ban hành kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030. Các nhóm hành động ưu tiên của kế hoạch tập trung theo ba chủ đề chính. *Chủ đề thứ nhất*, rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và chương trình phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. *Chủ đề 2*, lập kế hoạch huy động nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ và đầu tư xây dựng phát triển đô thị

Cần nâng cao chất lượng và điều kiện sống của người dân đô thị





Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh nhận định: Việc Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị là nhằm sớm hiện thực hóa Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam

tăng trưởng xanh hàng năm và theo giai đoạn. **Chủ đề 3**, quản lý phát triển đô thị tăng trưởng xanh.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: Cùng với nhận thức chung toàn cầu về vai trò của tăng trưởng xanh là chìa khóa để phát triển bền vững và thịnh vượng, năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia. Tiếp đó, năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2012 – 2020. Đây là những chỉ đạo định hướng có tính chất tạo cơ sở nền tảng quan trọng để các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh. Lĩnh vực đô thị với vai trò là động lực tăng trưởng kinh tế - xã hội của quốc gia thuộc nhóm ưu tiên cao trong các hành động của kế hoạch.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh nhận định: Kế hoạch là một sự quyết tâm rất lớn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trong việc thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu của chiến lược tăng trưởng xanh trong lĩnh vực phát triển đô thị. Kế hoạch đã xác định được các mục tiêu cụ thể cho từng

giai đoạn từ nay đến năm 2020, năm 2025 và năm 2030. Kế hoạch cũng đã lựa chọn danh sách 23 đô thị để ưu tiên triển khai thực hiện thí điểm phát triển đô thị tăng trưởng xanh, làm cơ sở để rút kinh nghiệm và tổ chức nhân rộng. Thông qua việc theo dõi, giám sát các chỉ tiêu này, các đô thị sẽ từng bước xác định được các vấn đề trọng tâm cần chú trọng hàng năm và từng giai đoạn, hình thành phương pháp quản lý giám sát phát triển đô thị theo các chỉ số. Đó là cơ sở để đề xuất các giải pháp phát triển đô thị tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện và bối cảnh đặc thù của từng đô thị.

Chia sẻ với Việt Nam về những thách thức trong phát triển đô thị, Đại diện quốc gia GGGI Adam Ward cho biết: Hiện nay, đô thị đang gặp nhiều

thách thức, như biến đổi khí hậu gây nên tình trạng ngập lụt ở các đô thị, ùn tắc giao thông và những yêu cầu về quản lý rác thải, nước thải... Do vậy, việc xây dựng cơ sở hạ tầng xanh ở Việt Nam là rất cần thiết, nhằm tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo.

Hiện nay GGGI đang tích cực hợp tác với Bộ Xây dựng trong lĩnh vực phát triển chính sách đô thị tăng trưởng xanh và tiếp cận tài chính. Trong giai đoạn sắp tới, GGGI sẽ tiếp tục hợp tác với Bộ Xây dựng trong việc lồng ghép tăng trưởng xanh ở cấp thành phố, bao gồm tăng cường năng lực; tăng cường khả năng tiếp cận nguồn tài chính để xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là quan hệ đối tác công tư; tiếp tục cải thiện các chính sách như xử lý rác thải thành năng lượng tái tạo...

Hiện nay GGGI đang tích cực hợp tác với Bộ Xây dựng trong lĩnh vực phát triển chính sách đô thị tăng trưởng xanh và tiếp cận tài chính, Đại diện Quốc gia GGGI Adam Ward chia sẻ





Ông Trần Hữu Hà - Giám đốc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị phát biểu tại Hội nghị tập huấn Thông tư 01/2018/TT-BXD về việc Quy định chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh

Tiếp sau Hội nghị triển khai Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030 và Thông tư 01/2018/TT-BXD, chương trình 2 của Hội nghị tập huấn Thông tư 01/2018/TT-BXD, Phương pháp triển khai thực hiện thu thập 24 chỉ tiêu của Thông tư, giải đáp các thắc mắc trong công tác lấy số liệu và lập báo cáo đánh giá cho đại diện các Bộ, ban, ngành, các hội nghề nghiệp, Sở Xây dựng, chính quyền các cấp ở địa phương.

Thông tư số 01/2018/TT-BXD quy định các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh và hướng dẫn lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh theo các chỉ tiêu đối với các thành phố trực thuộc Trung ương, các đô thị loại I, loại II, loại III, loại IV và loại V. 24 chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh được chia thành 4 nhóm: Kinh tế, Môi trường, Xã hội và Thể chế. Nhóm Kinh tế gồm 5 chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tăng trưởng kinh tế về sử dụng năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong đầu tư xây dựng và phát triển đô thị; nhóm Môi trường gồm 10 chỉ tiêu đánh giá về chất lượng môi trường và cảnh quan đô thị, mức độ áp dụng các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả

năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và giảm thiểu ô nhiễm, xả thải, phát thải khí nhà kính trong phát triển đô thị; nhóm Xã hội gồm 4 chỉ tiêu đánh giá về hiệu quả nâng cao chất lượng và điều kiện sống của người dân đô thị; nhóm Thể chế gồm 5 chỉ tiêu đánh giá về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của



Ông Trần Quốc Thái - Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị, Bộ Xây dựng cho biết: Thông qua việc theo dõi, giám sát các chỉ tiêu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD, các đô thị sẽ từng bước xác định được những vấn đề trọng tâm cần chú trọng hàng năm và từng giai đoạn

chính quyền đô thị đối với công tác xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

Phát biểu tại Hội nghị tập huấn, Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái cho biết, thông qua việc theo dõi, giám sát các chỉ tiêu quy định tại Thông tư số 01/2018/

TT-BXD, các đô thị sẽ từng bước xác định được những vấn đề trọng tâm cần chú trọng hàng năm và từng giai đoạn, hình thành phương pháp quản lý giám sát phát triển đô thị theo các chỉ số. Đó là cơ sở để đề xuất các giải pháp phát triển đô thị tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện và bối cảnh đặc thù của từng đô thị.

Việc Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị triển khai 2 văn bản quan trọng trên chính là nhằm sớm hiện thực hóa kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững SDGs của Việt Nam và toàn cầu. Đây cũng là một hoạt động thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia nói chung và các hoạt động trong lĩnh vực phát triển đô thị tăng trưởng xanh nói riêng, là cơ hội gặp gỡ trao đổi giữa các

nhà quản lý, các chuyên gia, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, cùng tìm ra những giải pháp hợp lý, hiệu quả nhằm thúc đẩy việc xây dựng và quản lý đô thị tăng trưởng xanh, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Hợp tác công tư: Giải pháp cho phát triển đô thị xanh - thông minh

↳ Lê Hảo (thực hiện)

Phát triển đô thị xanh - thông minh đã và đang ngày càng thu hút và trở thành mối quan tâm đặc biệt của phát triển đô thị ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay bởi những lợi ích thiết thực đối với việc cải thiện hiệu lực, hiệu quả quản trị và nâng cao chất lượng đô thị. Tuy nhiên, lựa chọn một chiến lược phát triển hợp lý để phát triển đô thị thông minh trên khắp cả nước cần chuẩn bị một nguồn lực đô thị rất lớn và là yêu cầu khó khăn đối với các đô thị tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.



Toàn cảnh Hội thảo Đô thị xanh – thông minh và hợp tác công tư

Được sự bảo trợ của Bộ Xây dựng Việt Nam; Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Đại sứ quán Hàn quốc, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (AMC) đã phối hợp với Viện Công nghệ xây dựng Hàn quốc (KICT), Viện nghiên cứu định cư con người Hàn Quốc (KRIHS) và Tổ chức định cư con người Liên hiệp quốc tại Việt Nam (UN-Habitat) tổ chức Hội thảo **“Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư”**.

Hội thảo được tổ chức nhằm thúc đẩy đổi mới phát triển đô thị trên địa bàn cả nước; xác định các cơ hội đầu tư và hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn cho các thành phố ở Việt Nam thông qua thực hiện mô hình Hợp tác công tư (PPP – Public Private Partnership). Các mục tiêu cụ thể của Hội thảo là: Chia sẻ kinh nghiệm phát triển thành

phố thông minh; Tạo mạng lưới kết nối với với các cơ quan Chính phủ, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân; Đối thoại chính sách, pháp luật và hướng dẫn thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam; Tạo lập và xác định cơ hội kinh doanh cho các thành phố ở cấp quốc gia hoặc địa phương; Thúc đẩy mạnh mẽ việc triển khai thực hiện và khai thác các dự án PPP trong phát triển đô thị tại Việt Nam. Làm thế nào để có được nền tảng, những giải pháp phát triển thành phố thông minh và xây dựng quan hệ đối tác nhà nước - tư nhân là những nội dung được trao đổi chia sẻ qua những kinh nghiệm quốc tế, thông qua phiên thảo luận tập trung với các bên có liên quan. Từ đó, các cơ quan quản lý nhà nước, các thành phố và khu vực tư nhân có thể đưa ra khuyến nghị và ý tưởng về



Đô thị xanh - thông minh được xem như là một mô hình phát triển đô thị ưu việt, là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị, chính quyền địa phương, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng 4.0



khung pháp lý cũng như cơ hội hợp tác phát triển các thành phố thông minh tại Việt Nam.

LỢI THẾ SẴN CÓ TRONG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH - THÔNG MINH VÀ HỢP TÁC CÔNG TƯ

Phát biểu khai mạc Hội thảo Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết, hiện nay, các đô thị trên thế giới đang hướng đến phát triển bền vững. Do đó, phát triển đô thị xanh - thông minh sẽ là xu hướng chung và trở thành mối quan tâm đặc biệt của các quốc gia, vì những lợi ích thiết thực trong quản trị đô thị và nâng cao chất lượng đô thị. “Phát triển đô thị thông minh, hướng đến tăng trưởng xanh ở Việt Nam là bước đi cần thiết để bắt nhịp với xu thế chung của quốc tế, đồng thời thúc đẩy các hoạt động nhằm đẩy mạnh hợp tác và tạo ra các nguồn lực tài chính đô thị để đáp ứng nhu cầu phát triển. Đô thị xanh - thông minh được xem như là một mô hình phát triển đô thị ưu việt, là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị, chính quyền địa phương, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng 4.0 hiện nay. Ở Việt Nam, Bộ Xây dựng được Chính phủ giao nghiên cứu Đề án Đô thị thông minh, trong đó có sự tham gia của các Bộ, ngành, nhằm lựa chọn những mô hình, giải pháp phát

triển đô thị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta”.

Trên thực tế, sau hơn 30 năm thực hiện chính sách đổi mới, hệ thống đô thị Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng, tốc độ tăng trưởng khá cao so với khu vực. Hiện nay, cả nước có 813 đô thị, với 2 đô thị đặc biệt, 19 đô thị loại I, 23 đô thị loại II, 45 đô thị loại III, 84 đô thị loại IV và 640 đô thị loại V. Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc đạt khoảng 37,5%. Những năm gần đây, đô thị thông minh được xem như là một mô hình phát triển đô thị, mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị, chính quyền địa phương ở Việt Nam. Các văn bản pháp luật của Nhà nước đã khẳng định chủ trương phát triển đô thị theo hướng đô thị thông minh nhằm đáp ứng được lợi thế về công nghệ thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật. Tuy nhiên, việc phát triển đô thị thông minh đòi hỏi nguồn lực tài chính cũng như các nguồn lực đô thị khác là tương đối lớn.

Cũng tại Hội thảo Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh cho biết: “Việt Nam đang có những điều kiện thuận lợi để thực hiện mục tiêu phát triển đô thị thông minh, đó là với tổng dân số trên 90 triệu người, mang lại lực lượng lao động dồi dào; công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng và phát triển đô thị đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận; chủ trương đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử đã được triển khai rộng khắp trên toàn quốc; lợi ích của nền kinh tế tri thức, làn sóng công nghệ 4.0 đang lan tỏa; thành tựu về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông đạt được nhiều kết quả tích cực: Đến nay, Việt Nam đã cơ bản phủ sóng 4G, 54% dân số dùng internet và khoảng 55% người Việt sử dụng điện thoại thông minh, xếp hạng về khả năng tiếp cận các dịch vụ CNTT đứng thứ 3/139 nước”,...

Dựa trên chủ trương xây dựng các đô thị thông minh của Chính phủ, một số đô thị ở Việt Nam cũng đã quan tâm bắt tay vào việc xây dựng và phê duyệt các đề án,



Bà Phan Thị Mỹ Linh - Thứ trưởng Bộ Xây dựng khẳng định: Chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng vào những thành công trong vận dụng PPP vào phát triển đô thị xanh - thông minh

định hướng phát triển đô thị thông minh, điển hình như TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bình Dương, Thanh Hóa, Phú Quốc, Hải Phòng... Một số địa phương đã phê duyệt đề án tổng thể như Vĩnh Phúc, Bình Dương, Bắc Ninh... Một vài tỉnh đã lập ban chỉ đạo, điều hành dự án. Nhiều tỉnh thành khác thì lựa chọn triển khai thử một vài lĩnh vực đang cần như Chính phủ điện tử, y tế thông minh, giao thông thông minh... trước khi xem xét tới việc hình thành một đề án tổng thể.

"Với những lợi thế sẵn có, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng vào những thành công trong việc vận dụng phương thức PPP trong phát triển thành phố thông minh ở Việt Nam" Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh khẳng định tại Hội thảo "Phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư".

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH - THÔNG MINH, HỢP TÁC CÔNG TƯ - NHỮNG LỢI THẾ MANG LẠI

Phát triển đô thị thông minh phải đạt được mục tiêu biến đô thị hiện tại trở thành đô thị sống tốt, đô thị thích ứng, đô thị năng động, đô thị cạnh tranh và đô thị kết nối. Tuy nhiên, lựa chọn một chiến lược phát triển hợp lý để phát triển đô thị thông minh trên khắp cả nước cần chuẩn bị một nguồn lực đô thị rất lớn và là yêu cầu khó khăn đối với các đô thị tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, phát triển đô thị xanh - thông minh cần nguồn kinh phí đầu tư triển khai rất lớn. Để đáp ứng được nhu cầu đầu tư phát triển, hiện đại hóa về công nghệ hướng đến mô hình đô thị thông minh, không thể chỉ trông chờ nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước mà cần huy động vốn đầu tư từ khu vực tư nhân.

Kinh nghiệm quốc tế tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Thụy Điển, Hoa Kỳ... cho thấy các nhà đầu tư tư nhân có rất nhiều lợi thế trong việc hỗ trợ nhà nước ứng dụng công

nghệ thông tin nhằm quản lý phát triển đô thị hiệu quả và thành công hơn.

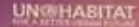
Thời gian qua, đối với nhà nước, hình thức đầu tư PPP bước đầu đã mang lại kết quả diện mạo kết cấu hạ tầng đô thị Việt nam có sự chuyển biến rõ rệt, tạo nhiều điểm nhấn về phát triển đô thị, đáp ứng yêu cầu cơ sở hạ tầng để phát triển kinh tế trong tình hình mới, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo quốc phòng an ninh, hạn chế ô nhiễm môi trường và nâng cao điều kiện sống cho người dân. Đối với nhà đầu tư tư nhân mở ra thị trường và cơ hội đầu tư tương đối hấp dẫn, tiêu thụ một lượng lớn các nguyên nhiên liệu sản xuất trong nước, hàng trăm tỷ đồng vốn tín dụng ngân hàng được đưa vào nền kinh tế, tạo ra hàng vạn việc làm cho người lao động. Người dân sử dụng dịch vụ được hưởng những dịch vụ công tốt hơn, đầy đủ hơn với mức chi phí hợp lý.

Phát triển đô thị xanh - thông minh cần kinh phí đầu tư rất lớn, trong khi ngân sách nhà nước không thể chi trả cho tất cả các nguồn đầu tư nên một trong những giải pháp là vận dụng phương thức PPP.



Ông Trần Hữu Hà - Giám đốc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị nhấn mạnh: Phát triển đô thị thông minh đang là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị

Nói về giải pháp cho việc Phát triển đô thị xanh - thông minh, ông Trần Hữu Hà - Giám đốc Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị nhấn mạnh "cần vận dụng phương thức hợp tác công tư (PPP)". Ông cho biết, ở Việt Nam, phát triển đô thị thông minh đang là mục tiêu hướng đến của các nhà quản lý đô thị nhằm mang đến điều kiện sống chất lượng cao cho người dân đô thị. Do vậy, có thể hiểu đô thị thông minh là đô thị có cơ sở hạ tầng và dịch vụ đô thị phát triển, mang lại chất lượng cuộc sống tốt đẹp cho người dân đô thị. Khái niệm đô thị thông minh không chỉ gói gọn ở phạm vi ứng dụng công nghệ thông tin trong dịch vụ đô thị mà cần có sự bao quát, hiểu rộng hơn về các yếu tố cấu thành đô thị, nhằm xây dựng một



HỘI THẢO CONFERENCE

PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ XANH - THÔNG MINH VÀ HỢP TÁC CÔNG TƯ

GREEN - SMART CITY DEVELOPMENT AND PUBLIC - PRIVATE PARTNERSHIP

HÀ NỘI 07/06/2018



Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh và đại diện Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam chứng kiến lễ ký kết Biên bản ghi nhớ giữa Học viện AMC với Viện KICT và Viện KRIHS - Hàn Quốc

môi trường đô thị phát triển toàn diện. Hiện nay, PPP là hình thức đầu tư hiệu quả và phổ biến tại nhiều nước trên thế giới. Hình thức này được đánh giá là cách giảm áp lực cho ngân sách quốc gia, giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn ODA, nâng cao hiệu quả đầu tư, cải thiện chất lượng dịch vụ, đồng thời giảm tiêu cực trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản. “Do đó, để có được nguồn tài chính đủ đáp ứng phát triển đô thị thông minh, chỉ có thể huy động nguồn này theo phương thức hợp tác công tư”.

Ngoài ra, tại Hội thảo, các chuyên gia trong nước, quốc tế đã trình bày nhiều tham luận xoay quanh chủ đề phát triển đô thị xanh - thông minh và hợp tác công tư ở Việt Nam, như: Xu hướng toàn cầu của thành phố thông minh và sự cần thiết hợp tác; tầm quan trọng của việc thúc đẩy thực hiện các dự án PPP; phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam - Chiến lược và tầm nhìn; thiết lập Trung tâm Hợp tác đô thị thông minh Việt Hàn - Định hướng và chiến lược; hợp tác quốc tế trong chiến lược phát triển thành phố thông minh; giới thiệu dự án thí điểm đô thị thông minh tại Hàn Quốc (KICT với thành phố Suwon và Kepco); chia sẻ kinh nghiệm xây dựng thành phố xanh - thông minh - Thành phố Đà Nẵng; chiếu sáng thông minh trong

đô thị; thành phố thông minh và sử dụng giải pháp quản lý năng lượng trong các tòa nhà (BEMS- Green IoT); giải pháp thành phố thông minh trong an toàn cháy nổ; chuyển hóa rác thải thành năng lượng, hướng tới phát triển nền kinh tế cacbon thấp; PPP trong phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam; chia sẻ kinh nghiệm triển khai xây dựng thành phố thông minh thông qua các dự án PPP tại Việt Nam; các công cụ hỗ trợ cho phát triển, thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam.

Vận dụng phương thức PPP trong phát triển đô thị xanh - Thông minh có thể xem là một xu thế mới. Có nhiều vấn đề đặt ra trong vận dụng phương thức này để phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam, như: Lựa chọn mô hình đô thị thông minh, xây dựng mô hình liên thông về dân cư, đất đai, giao thông, quy hoạch đô thị và đầu tư xây dựng; chia sẻ dữ liệu công cộng, điện toán đám mây và dùng chung hạ tầng công nghệ thông tin trong đô thị... Đây là bài toán cần có sự chung tay của cơ quan quản lý nhà nước, các thành phố và khu vực tư nhân có thể đưa ra khuyến nghị và ý tưởng về khung pháp lý cũng như cơ hội hợp tác phát triển các thành phố thông minh tại Việt Nam.